

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:

- Chủ đầu tư: Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản thành phố Đồng Nai
- Tên dự án/dự toán mua sắm: Xét nghiệm mẫu giám sát chủ động trên động vật (bao gồm động vật thủy sản) phục vụ phòng chống dịch năm 2026.
- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Xét nghiệm mẫu giám sát chủ động trên động vật (bao gồm động vật thủy sản) phục vụ phòng chống dịch năm 2026.
- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 180 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Địa điểm thực hiện: lấy mẫu tại các điểm trên địa bàn thành phố Đồng Nai theo yêu cầu của Chủ đầu tư, và thực hiện phân tích xét nghiệm mẫu tại Phòng thí nghiệm của đơn vị trúng thầu.

2. Mục tiêu công việc: Lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực kinh nghiệm để thực hiện gói thầu Xét nghiệm mẫu giám sát chủ động trên động vật (bao gồm động vật thủy sản) phục vụ phòng chống dịch năm 2026 đảm bảo chất lượng, hiệu quả kinh tế.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

- Nhà thầu cam kết tiến hành thực hiện lấy mẫu trong vòng **24h** kể từ khi chủ đầu tư thông báo. Đối với mẫu xét nghiệm bệnh Cúm gia cầm và Newcastle phục vụ xây dựng vùng an toàn dịch bệnh xuất khẩu, Nhà thầu phải thực hiện xét nghiệm 02 đợt và cung cấp kết quả xét nghiệm sau khi nhận đủ số lượng mẫu sau 30 ngày.
- Nhà thầu cam kết bố trí nhân sự và máy móc thiết bị đầy đủ để thực hiện công việc xét nghiệm mẫu giám sát chủ động trên động vật (bao gồm động vật thủy sản) phục vụ phòng chống dịch năm 2026, theo danh mục cụ thể như sau:

Stt	Tên mẫu phân tích	Đvt	Số lượng
1	ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN (Giám sát chủ động)		
1.1	Giám sát lưu hành bệnh LMLM trên bò: xét nghiệm kháng thể kháng kháng nguyên 3ABC của vi rút Lở mồm Long Móng	Mẫu	900

Stt	Tên mẫu phân tích	Đvt	Số lượng
1.2	Giám sát lưu hành vi rút Cúm gia cầm: phát hiện vi rút Cúm gia cầm (subtype H5)	Mẫu	3.304
1.3	Giám sát sau tiêm phòng bệnh CGC: xét nghiệm định lượng kháng thể Cúm gia cầm	Mẫu	1.708
1.4	Chỉ phí xét nghiệm bệnh Newcastle: phát hiện vi rút Newcastle (gà)	Mẫu	3.304
2	THỦY SẢN (Giám sát chủ động)		
2.1	Giám sát Tôm nước lợ thương phẩm: 30 mẫu (30 cơ sở x 01 đợt/năm)		
2.1.1	TSV	Mẫu	30
2.1.2	YHV	Mẫu	30
2.1.3	IMNV	Mẫu	30
2.1.4	WSSV	Mẫu	30
2.1.5	IHHNV	Mẫu	30
2.1.6	AHPND	Mẫu	30
2.2	Xét nghiệm cá tra thương phẩm (10 cơ sở x 01 đợt/năm = 10 mẫu)		
2.2.1	Edwardsiella ictalurid	Mẫu	10
2.3	Xét nghiệm cá nước ngọt khác: 80 mẫu		
2.3.1	Spring viraemia of carp virus	Mẫu	80
2.3.2	Koi herpesvirus	Mẫu	80
2.4	Giám sát mầm bệnh trên hào lông bè (30 mẫu, lấy 04-05 mẫu/ngày = 06 ngày) - Bệnh do Perkinsus (02 chỉ tiêu)		
2.4.1	Perkinsus marinus	Mẫu	30
2.4.2	Perkinsus olseni	Mẫu	30

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

- 1. Giải pháp và phương pháp luận;*
- 2. Kế hoạch công tác.*

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm: Tuân thủ theo quy định hiện hành.